

Số: **253/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, lĩnh vực điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định: Số 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; số 67/QĐ-BCT ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Quyết định: Số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi; số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 330/TTr-SCT ngày 20/02/2023 và Tờ trình số 349/TTr-SCT ngày 22/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực hóa chất, lĩnh vực điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ tại Phụ lục I.
2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Phụ lục II.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung của từng TTHC trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở, niêm yết công khai tại cơ quan; trực tiếp thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo đúng quy định pháp luật; gửi nội dung cụ thể của TTHC được công bố đến Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, kiểm soát nội dung thực hiện.

2. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện đăng nhập các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử nội bộ giải quyết TTHC và đăng tải công khai dữ liệu nội dung cụ thể của TTHC được công bố lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương đã công bố tại Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh không sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ theo Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC_(htd).



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT, LĨNH VỰC ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG NGÃI

(Công bố kèm theo Quyết định số: **253/QĐ-UBND** ngày **28/02/2023** của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn/; https://dichvucong.gov.vn.	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng	- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của

2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		Phí thẩm định: 600.000 đồng	Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi.		Phí thẩm định: 600.000 đồng	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001547.000.00.00.H48	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:	Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Sửa đổi: Địa phương cấp giấy chứng nhận (Nay Sở Công Thương nơi tổ chức cá nhân đặt trụ sở chính có trách nhiệm thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận); thành phần hồ sơ; trình tự, thủ tục thẩm định; thời hạn giải quyết TTHC.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001175.000.00.00.H48	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		Sửa đổi: Địa phương cấp giấy chứng nhận (Nay Sở Công Thương nơi tổ chức cá nhân đặt trụ sở chính có trách nhiệm thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận); trình tự, thủ tục cấp lại.
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện	2.001172.000.00.00.H48			Sửa đổi: Địa phương cấp giấy chứng nhận

	kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp				(Nay Sở Công Thương nơi tổ chức cá nhân đặt trụ sở chính có trách nhiệm thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận); thành phần hồ sơ; trình tự, thủ tục thẩm định; thời hạn giải quyết TTHC.
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.002758.000.00.00.H48			Sửa đổi: Địa phương cấp giấy chứng nhận (Nay Sở Công Thương nơi tổ chức cá nhân đặt trụ sở chính có trách nhiệm thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận); thành phần hồ sơ; trình tự, thủ tục thẩm định; thời hạn giải quyết TTHC.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001161.000.00.00.H48			Sửa đổi: Địa phương cấp giấy chứng nhận (Nay Sở Công Thương nơi tổ chức cá nhân đặt trụ sở chính có trách nhiệm thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh

					Giấy chứng nhận); trình tự, thủ tục cấp lại.
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.000652.000.00.00.H48			Sửa đổi: Địa phương cấp giấy chứng nhận (Nay Sở Công Thương nơi tổ chức cá nhân đặt trụ sở chính có trách nhiệm thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận); thành phần hồ sơ; trình tự, thủ tục thẩm định; thời hạn giải quyết TTHC.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQLPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	2.000543.000.00.00.H48	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Thông tư số 42/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện
2	2.000526.000.00.00.H48	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HỒ SƠ CHẤT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG NGÃI

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 253 /QĐ-UBND ngày 28 /02/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Lưu ý quy cách thực hiện và quy ước viết tắt trong quy trình:

- *Khi chuyển hồ sơ giấy*: Chuyển đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh) và kèm theo hồ sơ của công dân (trong quy trình viết gọn là “Hồ sơ”).

- *Khi phân công xử lý hồ sơ, chuyển tiếp hồ sơ từ bộ phận này sang bộ phận khác xử lý*:

Phải ký, ghi rõ tên người phân công/người chuyển tiếp, người nhận trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04). Đồng thời, phải xử lý phân công/chuyển tiếp trên phần mềm điện tử, trùng khớp với việc chuyển trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04).

- *Xử lý việc dừng giải quyết hồ sơ*:

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu thông tin, chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi chuyển đến (**tại bước B4**) phải ban hành Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ theo đúng mẫu (Mẫu số 07 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh); trừ trường hợp phát sinh bổ sung hồ sơ theo quy định pháp luật diễn ra sau bước B4.

+ Trường hợp không đủ cơ sở để giải quyết theo quy định: Ban hành Thông báo trả hồ sơ không giải quyết (Mẫu số 08 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh).

+ Việc ký ban hành thông báo Mẫu số 07, Mẫu số 08: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đang trực tiếp xử lý, thẩm định tại các bước của quy trình giải quyết các thủ tục hoặc ủy quyền cho cơ quan, đơn vị cấp dưới có thẩm quyền trực tiếp ký ban hành thông báo.

- *Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết*:

+ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01”.

+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04”.

+ Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 07”.

+ Thông báo trả hồ sơ không giải quyết, viết tắt là: “Mẫu số 08”.

+ Các bước trong quy trình, viết tắt là: “B1, B2, B3...”.

+ Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, viết tắt là: “Trung tâm”.

- + Sở Công Thương, viết tắt là: “SCT”.
- + Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường, viết tắt là: “Phòng KTATMT

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hóa chất

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

* Tổng thời gian giải quyết:

+ 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi.

+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về SCT xử lý	Công chức tại Trung tâm bàn giao HS giấy cho Bưu điện chuyển	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo SCT phân công cho Lãnh đạo Phòng KTATMT xử lý: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04)	Lãnh đạo SCT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04

	- Trên phần mềm			
	Lãnh đạo Phòng KTATMT phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
B4: Thực hiện xử lý, thẩm định	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi: Chuyên viên Phòng KTATMT xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành - Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi thì SCT Quảng Ngãi có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức, cá nhân để lấy ý kiến của SCT địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Sau khi tiếp nhận ý kiến bằng văn bản, Chuyên viên Phòng KTATMT xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành	Chuyên viên Phòng KTATMT	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi - 10 ngày làm việc đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi	- Hồ sơ - Văn bản, biên bản có liên quan (nếu có) - Mẫu số 07 - Mẫu số 08
	Tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế	Chuyên viên Phòng	01 ngày làm việc	

		KTATMT		
B5: Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng KTATMT xem xét, tham mưu ban hành giấy chứng nhận và chuyển trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KTATMT	01 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
	Lãnh đạo SCT xem xét, cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo SCT	01 ngày làm việc	
B6: Phát hành và chuyển kết quả cho Trung tâm	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ - Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
B7: Trả kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04 - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng - Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Thu lại Mẫu giấy số 01 - Thu giấy ủy quyền (nếu có)

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
--------------------------	--------------------	------------------------	---------------------	-------------------

B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về SCT xử lý	Công chức tại Trung tâm bàn giao HS giấy cho Bưu điện chuyển	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo SCT phân công cho Lãnh đạo Phòng KTATMT xử lý: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04) - Trên phần mềm	Lãnh đạo SCT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
	Lãnh đạo Phòng KTATMT phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
B4: Thực hiện xử lý, thẩm định	Chuyên viên Phòng KTATMT kiểm tra, tham mưu xử lý, thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành	Chuyên viên Phòng KTATMT	02 ngày làm việc	- Hồ sơ - Văn bản có liên quan (nếu có) - Mẫu số 07 - Mẫu số 08

B5: Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng KTATMT xem xét, tham mưu ban hành giấy chứng nhận và chuyển trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
	Lãnh đạo SCT xem xét, cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo SCT	0,5 ngày làm việc	
B6: Phát hành và chuyển kết quả cho Trung tâm	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ - Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
B7: Trả kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04 - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng - Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Thu lại Mẫu giấy số 01 - Thu giấy ủy quyền (nếu có)

3. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

* Tổng thời gian giải quyết:

+ 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi.

+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về SCT xử lý	Công chức tại Trung tâm bàn giao HS giấy cho Bưu điện chuyển	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo SCT phân công cho Lãnh đạo Phòng KTATMT xử lý: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04) - Trên phần mềm	Lãnh đạo SCT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
	Lãnh đạo Phòng KTATMT phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
B4: Thực hiện xử lý, thẩm định	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi: Chuyên viên Phòng	Chuyên viên Phòng KTATMT	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức,	- Hồ sơ - Văn bản, biên bản có liên quan (nếu có)

	KTATMT xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành - Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi thì SCT Quảng Ngãi có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức cá nhân để lấy ý kiến của SCT địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Sau khi tiếp nhận ý kiến bằng văn bản, Chuyên viên Phòng KTATMT xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành		cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi - 10 ngày làm việc đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi	- Mẫu số 07 - Mẫu số 08
	Tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế	Chuyên viên Phòng KTATMT	01 ngày làm việc	
B5: Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng KTATMT xem xét, tham mưu ban hành giấy chứng nhận và chuyển trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KTATMT	01 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
	Lãnh đạo SCT xem xét, cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo SCT	01 ngày làm việc	
B6: Phát hành	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận

và chuyển kết quả cho Trung tâm	dấu, lưu hồ sơ - Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm			- Văn bản có liên quan (nếu có)
B7: Trả kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04 - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng - Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Thu lại Mẫu giấy số 01 - Thu giấy ủy quyền (nếu có)

II. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hóa chất

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

* Tổng thời gian giải quyết:

+ 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi.

+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ

	- Quét scan, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử			
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về SCT xử lý	Công chức tại Trung tâm bàn giao HS giấy cho Bưu điện chuyển	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo SCT phân công cho Lãnh đạo Phòng KTATMT xử lý: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04) - Trên phần mềm	Lãnh đạo SCT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
	Lãnh đạo Phòng KTATMT phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
B4: Thực hiện xử lý, thẩm định	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi: Chuyên viên Phòng KTATMT xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành - Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi thì SCT Quảng Ngãi có trách	Chuyên viên Phòng KTATMT	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi - 10 ngày làm việc đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa	- Hồ sơ - Văn bản, biên bản có liên quan (nếu có) - Mẫu số 07 - Mẫu số 08

	nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức cá nhân để lấy ý kiến của SCT địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Sau khi tiếp nhận ý kiến bằng văn bản, Chuyên viên Phòng KTATMT xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành		phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi	
	Tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế	Chuyên viên Phòng KTATMT	01 ngày làm việc	
B5: Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng KTATMT xem xét, tham mưu ban hành giấy chứng nhận và chuyển trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KTATMT	01 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
	Lãnh đạo SCT xem xét, cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo SCT	01 ngày làm việc	
B6: Phát hành và chuyển kết quả cho Trung tâm	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ - Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
B7: Trả kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Thu lại Mẫu giấy số 01 - Thu giấy ủy quyền

	- Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng - Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử			(nếu có)
--	---	--	--	----------

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về SCT xử lý	Công chức tại Trung tâm bàn giao HS giấy cho Bưu điện chuyển	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo SCT phân công cho Lãnh đạo Phòng KTATMT xử lý: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04) - Trên phần mềm	Lãnh đạo SCT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04

	Lãnh đạo Phòng KTATMT phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
B4: Thực hiện xử lý, thẩm định	Chuyên viên Phòng KTATMT kiểm tra, tham mưu xử lý, thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành	Chuyên viên Phòng KTATMT	02 ngày làm việc	- Hồ sơ - Văn bản có liên quan (nếu có) - Mẫu số 07 - Mẫu số 08
B5: Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng KTATMT xem xét, tham mưu ban hành giấy chứng nhận và chuyển trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
	Lãnh đạo SCT xem xét, cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo SCT	0,5 ngày làm việc	
B6: Phát hành và chuyển kết quả cho Trung tâm	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ - Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
B7: Trả kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04 - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Thu lại Mẫu giấy số 01 - Thu giấy ủy quyền (nếu có)

	- Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử			
--	---	--	--	--

3. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

* Tổng thời gian giải quyết:

+ 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi.

+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về SCT xử lý	Công chức tại Trung tâm bàn giao HS giấy cho Bưu điện chuyển	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo SCT phân công cho Lãnh đạo Phòng KTATMT xử lý: - Trên phiếu kiểm soát quá trình	Lãnh đạo SCT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04

	giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04) - Trên phần mềm			
	Lãnh đạo Phòng KTATMT phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
B4: Thực hiện xử lý, thẩm định	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi: Chuyên viên Phòng KTATMT xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành - Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi thì SCT Quảng Ngãi có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức cá nhân để lấy ý kiến của SCT địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Sau khi tiếp nhận ý kiến bằng văn bản, Chuyên viên Phòng KTATMT xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành	Chuyên viên Phòng KTATMT	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi - 10 ngày làm việc đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi	- Hồ sơ - Văn bản, biên bản có liên quan (nếu có) - Mẫu số 07 - Mẫu số 08

	Tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế	Chuyên viên Phòng KTATMT	01 ngày làm việc	
B5: Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng KTATMT xem xét, tham mưu ban hành giấy chứng nhận và chuyển trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KTATMT	01 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
	Lãnh đạo SCT xem xét, cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo SCT	01 ngày làm việc	
B6: Phát hành và chuyển kết quả cho Trung tâm	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ - Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận. - Văn bản có liên quan (nếu có)
B7: Trả kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04 - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng - Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Thu lại Mẫu giấy số 01 - Thu giấy ủy quyền (nếu có)

4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

* Tổng thời gian giải quyết:

+ 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi.

+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về SCT xử lý	Công chức tại Trung tâm bàn giao HS giấy cho Bưu điện chuyển	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo SCT phân công cho Lãnh đạo Phòng KTATMT xử lý: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04) - Trên phần mềm	Lãnh đạo SCT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
	Lãnh đạo Phòng KTATMT phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04

B4: Thực hiện xử lý, thẩm định	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi: Chuyên viên Phòng KTATMT xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành - Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi thì SCT Quảng Ngãi có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức cá nhân để lấy ý kiến của SCT địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Sau khi tiếp nhận ý kiến bằng văn bản, Chuyên viên Phòng KTATMT xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành	Chuyên viên Phòng KTATMT	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi - 10 ngày làm việc đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi	- Hồ sơ - Văn bản, biên bản có liên quan (nếu có) - Mẫu số 07 - Mẫu số 08
	Tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế	Chuyên viên Phòng KTATMT	01 ngày làm việc	
B5: Tham mưu Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KTATMT xem xét, tham mưu ban hành giấy chứng nhận và chuyển trình Lãnh	Lãnh đạo Phòng KTATMT	01 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan

phê duyệt	đạo Sở			(nếu có)
	Lãnh đạo SCT xem xét, cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo SCT	01 ngày làm việc	
B6: Phát hành và chuyển kết quả cho Trung tâm	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ - Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
B7: Trả kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04 - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng - Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Thu lại Mẫu giấy số 01 - Thu giấy ủy quyền (nếu có)

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ

	- Quét scan, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử			
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về SCT xử lý	Công chức tại Trung tâm bàn giao HS giấy cho Bưu điện chuyển	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo SCT phân công cho Lãnh đạo Phòng KTATMT xử lý: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04) - Trên phần mềm	Lãnh đạo SCT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
	Lãnh đạo Phòng KTATMT phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
B4: Thực hiện xử lý, thẩm định	Chuyên viên Phòng KTATMT kiểm tra, tham mưu xử lý, thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành	Chuyên viên Phòng KTATMT	02 ngày làm việc	- Hồ sơ - Văn bản có liên quan (nếu có) - Mẫu số 07 - Mẫu số 08
B5: Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng KTATMT xem xét, tham mưu ban hành giấy chứng nhận và chuyển trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)

	Lãnh đạo SCT xem xét, cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo SCT	0,5 ngày làm việc	
B6: Phát hành và chuyển kết quả cho Trung tâm	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ - Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
B7: Trả kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04 - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng - Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử	Tổ chức, cá nhân, công chức tại Trung tâm	Trong giờ hành chính	- Thu lại Mẫu giấy số 01 - Thu giấy ủy quyền (nếu có)

6. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

* Tổng thời gian giải quyết:

+ 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi.

+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận	Tổ chức, cá nhân, công	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01

	hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử	chức tại Trung tâm		- Mẫu số 04 - Hồ sơ
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về SCT xử lý	Công chức tại Trung tâm bàn giao HS giấy cho Bưu điện chuyển	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo SCT phân công cho Lãnh đạo Phòng KTATMT xử lý: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04) - Trên phần mềm	Lãnh đạo SCT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
	Lãnh đạo Phòng KTATMT phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04
B4: Thực hiện xử lý, thẩm định	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi: Chuyên viên Phòng KTATMT xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành - Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa	Chuyên viên Phòng KTATMT	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân và trụ sở chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi - 10 ngày làm việc đối với trường hợp tổ	- Hồ sơ - Văn bản, biên bản có liên quan (nếu có) - Mẫu số 07 - Mẫu số 08

	chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi thì SCT Quảng Ngãi có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức cá nhân để lấy ý kiến của SCT địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Sau khi tiếp nhận ý kiến bằng văn bản, Chuyên viên Phòng KTATMT xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành		chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính là tỉnh Quảng Ngãi	
	Tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế	Chuyên viên Phòng KTATMT	01 ngày làm việc	
B5: Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng KTATMT xem xét, tham mưu ban hành giấy chứng nhận và chuyển trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KTATMT	01 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
	Lãnh đạo SCT xem xét, cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo SCT	01 ngày làm việc	
B6: Phát hành và chuyển kết quả cho Trung tâm	- Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ - Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận - Văn bản có liên quan (nếu có)
B7: Trả kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Tổ chức, cá nhân, công	Trong giờ hành chính	- Thu lại Mẫu giấy số

	- Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04 - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng - Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử	chức tại Trung tâm		01 - Thu giấy ủy quyền (nếu có)
--	---	--------------------	--	------------------------------------